TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 25/9/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quách Thị Tuyết Mai.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Nguyễn Thị Xuân.
+ Ông Nguyễn Công Phúc.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phan Văn Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/HSST – QĐXX ngày 12/9/2018 đối với bị cáo:

Võ Đăng Hoài T; Sinh ngày: 11/11/1988;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 10, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Võ Quốc D (SN: 1964) và bà Phan Thị T (SN: 1965); Gia đình có ba chị em, bị cáo là con đầu.

Bị cáo có chồng là Dương Ngọc Q (đã ly hôn); bị cáo có hai con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Hồ Thị M, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 10, Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h00 ngày 25/6/2018, Võ Đăng Hoài T từ nhà mình đi bộ đến nhà bà Hồ Thị M, trú cùng tổ, cách nhà T khoảng 100m để chơi. Khi T đến nhà bà M thì thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập nhà bà M trộm cắp tài sản. T

đi vòng qua đường bê tông bên trái nhà bà M rồi leo qua bờ rào bằng tre để đi vào nhà bà M. Tiếp đó, T đi đến cửa chính bên trái của nhà trên, T dùng chân trái hất hai viên gạch ống chần cửa rồi dùng tay trái kéo mở cánh cửa bên phải ra và bước vào bên trong nhà. Sau khi vào nhà, T khép cửa lại rồi đi vào phòng ngủ bà M. Tại đây T lục lấy được 444.000 đồng trong một túi áo treo trong tủ quần áo (loại tủ sắt có 02 cánh cửa mở, bên trong treo quần áo gia đình bà M). Tiếp đó, T đi lại tủ quần áo thứ hai lục lấy được 01 sợi dây chuyền vàng 02 chỉ (loại vàng 9t8) và 8.000.000 đồng ở túi áo treo trong tủ. Sau khi lấy được số tài sản trên, T đi xuống nhà dưới của bà M, mở cửa hông phía sau nhà rồi đi ra ngoài trèo qua bờ rào tre và đi về nhà.

Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, bà M phát hiện bị mất 8.444.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 9t8 nên đã đến cơ quan Công an huyện trình báo sự việc.

Quá trình điều tra Võ Đăng Hoài T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HDDG ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 02 chỉ, loại vàng thị trường 9t8 có giá trị là 6.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã thu giữ sợi dây chuyền vàng 02 chỉ, loại vàng 9t8 và 8.444.000đồng. Hiện đã trao trả lại cho bà Hồ Thị M.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Tỉnh Quảng Nam đã truy tố Võ Đăng Hoài T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Đăng Hoài T về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Võ Đăng Hoài T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo về UBND xã B, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về phần dân sự, vật chứng: không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đăng Hoài T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

{2} Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo Võ Đăng Hoài T khai nhận: Khoảng 10h00’ ngày 25/6/2018, Võ Đăng Hoài T đã trộm cắp của bà Hồ Thị M (trú cùng tổ) và lấy trộm một sợi dây chuyền vàng 02 (hai) chỉ, loại vàng thị trường 9t8 và số tiền 8.444.000 đồng (Tám triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản mà T đã trộm cắp được là 15.244.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản sự việc và vật chứng thu giữ được. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Võ Đăng Hoài T đã có đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* theo tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

{3} Xét tính chất hành vi: Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng;

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; xuất thân trong gia đình là nhân dân lao động, hoàn cảnh khó khăn, hiện nay bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ.

{4} Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện hưởng án treo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là thỏa đáng.

{5} Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Thị M đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất là 01 sợi dây chuyền vàng 02 chỉ loại vàng 9t8 và số tiền 8.444.000đồng (Tám triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

{6} Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã thu giữ và trao trả lại tài sản mà bị cáo T lấy trộm cho bà Hồ Thị M.

{7} Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Đăng Hoài T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Đăng Hoài T phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đăng Hoài T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Võ Đăng Hoài T về UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Đăng Hoài Thương phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng y)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Nam.
- VKS huyện T.
- THADS huyện T.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Thị Tuyết Mai